

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-02-2022  
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Cho
2. Ông Trần Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TL.ST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Tô Thị Kiều N sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 3B, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

*2. Bị đơn:* Trịnh Bá H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Tô Thị Kiều N trình bày: Bà và ông Trịnh Bá H kết hôn với nhau năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, khiến hôn nhân rơi vào trầm trọng, không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay, nhận thấy hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Trịnh Bá H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Khả H (nữ), sinh ngày 03/11/2015. Sau khi ly hôn bà N đồng ý để ông H tiếp tục nuôi con chung, bà N không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Trịnh Bá H trình bày: Ông thống nhất về thời gian kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân dẫn đến cự cãi và vợ đòi ly hôn là do ông H phát hiện bà N nhắn tin với người đàn ông khác. Nay ông H vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Khả H (nữ), sinh ngày 03/11/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Tô Thị Kiều N và ông Trịnh Bá H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà N nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trịnh Bá H, do ông H có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Tô Thị Kiều N có đơn xin vắng mặt, bị đơn Trịnh Bá H vắng mặt. Xét thấy, lời khai các đương sự đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa bà Tô Thị Kiều N và ông Trịnh Bá H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà N cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn hạnh phúc nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ

đầu năm 2021 đến nay. Phía ông H cho rằng giữa vợ chồng chung thì cũng có mâu thuẫn, do vợ ông có quen người đàn ông khác nên vợ chồng mới cự cãi. Ông H còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, ông H yêu cầu được đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng và đã cho các đương sự thời gian hàn gắn tình cảm nhưng phía bà N xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với ông H và vẫn kiên quyết ly hôn. Mặt khác, từ khi ly thân đến nay cả bên đều không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tô Thị Kiều N.

[2.2] Về con chung: Bà Tô Thị Kiều N và ông Trịnh Bá H thống nhất có 01 con chung Trịnh Khả H (nữ), sinh ngày 03/11/2015. Hiện đang sống cùng ông H, bà N đồng ý để ông H tiếp tục nuôi con chung và không cấp dưỡng. Phía ông H cũng đồng ý tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Tô Thị Kiều N không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thị Kiều N và ông Trịnh Bá H khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Tô Thị Kiều N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Kiều N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tô Thị Kiều N được ly hôn với ông Trịnh Bá H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Thị Kiều N giao con chung Trịnh Khả H (nữ), sinh ngày 03/11/2015 cho ông Trịnh Bá H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Tô Thị Kiều N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Tô Thị Kiều N không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tô Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 0011535 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà N đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại nơi cư trú.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Mỹ Á**

